

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo sư (năm 2019)

Mã hồ sơ: .....

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Chuyên ngành: Luật học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Minh Tuyên
2. Ngày tháng năm sinh: 02/5/1963 Nam ; Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Vĩnh Điện, Điện Bàn, Quảng Nam.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 272, Khu phố Thanh An, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
6. Địa chỉ liên hệ: Phạm Minh Tuyên, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, số 46, đường Nguyễn Gia Thiều, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại nhà riêng: 02223821514; Điện thoại di động: 0913519605

E-mail: tuyenthuy63@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1988 đến năm 1989: Cán bộ phòng tổ chức Liên hiệp các xí nghiệp gỗ trụ mỏ Hà Bắc.

Từ năm 1989 đến năm 1992: Cán bộ; Chấp hành viên; Thẩm phán Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Hà Bắc.

Từ năm 1992 đến năm 1997: Cán bộ, Thẩm phán Toà án nhân dân thị xã Bắc Giang, tỉnh Hà Bắc.



Từ năm 1997 đến năm 1998: Thẩm phán Toà án nhân dân thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Từ năm 1998 đến năm 2001: Thẩm phán Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Từ năm 2001 đến năm 2006: Thẩm phán trung cấp – Phó chánh toà hình sự, TAND tỉnh Bắc Ninh.

Từ năm 2006 đến năm 2008: Thẩm phán trung cấp – Chánh toà hình sự TAND tỉnh Bắc Ninh

Từ năm 2008 đến năm 2015: Thẩm phán trung cấp – Phó chánh án Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Từ năm 2015 đến năm 2017: Thẩm phán trung cấp – Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Từ năm 2017 đến nay: Thẩm phán cao cấp – Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Chức vụ hiện nay: Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Chức vụ cao nhất đã qua: Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Cơ quan công tác hiện nay: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ cơ quan: số 46, đường Nguyễn Gia Thiều, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại cơ quan 0223826066

#### 8. Học vị:

- Được cấp bằng Đại học ngày 29 tháng 01 năm 1988 ngành Luật; chuyên ngành: luật Tư pháp

Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học pháp lý (nay là Đại học Luật Hà Nội)

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 27 tháng 01 năm 2003 ngành: Luật học, chuyên ngành: Luật

Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật thuộc Viện hàn Lâm khoa học xã hội Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 03 tháng 01 năm 2007 ngành: Luật học, chuyên ngành: Luật Hình sự và Tố tụng hình sự.

Nơi cấp bằng tiến sĩ: Viện Nhà nước và pháp luật thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (Căn cứ đề nghị của Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Nhà nước họp ngày 22/6/206 tại Viện Nhà nước và pháp luật thuộc Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ).

9. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học Xã hội thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

10. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Luật học.

11. Các hướng nghiên cứu **chủ yếu**:

Trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu luật, tôi chú trọng các hướng nghiên cứu như sau:

Là một cán bộ làm công tác thực tiễn, song trong tôi luôn có niềm say mê NCKH và tâm huyết với công tác giảng dạy. Do đó, những hướng NCKH của bản thân từ đó đến nay xoay quanh hai lĩnh vực có mối quan hệ chặt chẽ là **Luật hình sự** và **Tố tụng hình sự**, với mong muốn tiếp tục phát triển, kế thừa những quan điểm của các nhà khoa học - luật gia hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực này (như: GS. TSKH. Đào Trí Úc, GS. TSKH. Lê Văn Cảm, GS. TS. Võ Khánh Vinh, GS.TS. Nguyễn Ngọc Hòa v.v...), song cũng có hướng đi riêng của bản thân mình.

*Về lĩnh vực Luật hình sự*, từ nội dung các vấn đề cốt lõi của chính sách hình sự - “là những định hướng, những chủ trương trong việc sử dụng pháp luật hình sự vào việc đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa tội phạm” (GS.TSKH. Đào Trí Úc, Luật hình sự Việt Nam, Quyển 1, Những vấn đề chung, Nxb. Khoa học xã hội, 2000, tr.182), tôi tập trung hướng nghiên cứu sự thể hiện của chính sách hình sự qua một số vấn đề quan trọng trong luật hình sự:

**Thứ nhất**, vấn đề *tội phạm và cấu thành tội phạm*

Với các bài viết như: *Một số bất cập và những kiến nghị đối với các quy định của Bộ luật hình sự về các tội phạm ma tuý*, Tạp chí Tòa án số 18 tháng 9/2005 tr 09 - 13; *Một số vấn đề về xét xử tội phạm khống bối và tài trợ khống*

bổ theo Điều 230a và Điều 230b BLHS và thực tiễn áp dụng, Tạp chí Tòa án số 04 tháng 2/2013 tr 52-59; *Tội cướp giật tài sản và vấn đề chuyển hóa tội phạm theo pháp luật hình sự Việt Nam*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 19 tháng 10/2017. Tr 20- 23; *Một số vướng mắc và biện pháp xử lý tội phạm trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin và viễn thông ở Việt Nam*, Tạp chí Kiểm sát số 23 tháng 12/2013. Tr 26-34; *Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả, phòng, chống tội mua bán người*, Tạp chí Kiểm sát số 03 tháng 02 2018. Tr 41-48; *Một số vấn đề vướng mắc trong việc định tội và định khung hình phạt đối với các tội xâm phạm sở hữu*, Tạp chí Tòa án số 21 tháng 11/2018 tr 27- 31; *Bàn về tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 254 BLHS 2015*, Tạp chí Tòa án số 24 tháng 12/2018 tr 4-7; *Tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng và các quy định của Bộ luật hình sự 2015*, Tạp chí Tòa án số 6 tháng 3/2019 tr 11-20; *Một số vấn đề về xâm hại tình dục đối với trẻ em nhìn từ góc độ xã hội và những quy định của Bộ luật hình sự 2015*, Tạp chí Tòa án số 9 tháng 5/2019 tr 1-7; *Một số ý kiến đóng góp sửa đổi BLHS 2015*, Tạp chí Tòa án số 09 - 10 tháng 5/2017. Tr 6-13 và 01-4. Nội dung các bài viết, xoay quanh những vấn đề liên quan đến tội phạm và cấu thành tội phạm mà thông qua thực tiễn xét xử, bản thân đã phát hiện ra những vướng mắc, bất cập trong vấn đề tội phạm và cấu thành tội phạm, để xuất những kiến nghị sửa đổi quy định một số tội danh trong phần các tội phạm cụ thể như: Vấn đề định lượng đối với các chất ma túy; tách các tội phạm về ma túy thành các điều luật độc lập tại Điều 194 và 200 BLHS 1999...

### **Thứ hai, Hình phạt và quyết định hình phạt, xóa án tích**

Với một số kiến nghị, đề xuất mà hiện nay trong Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 đã ghi nhận với các bài viết như: *Về vấn đề áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt tù đối với người phạm tội, một số vướng mắc và kiến nghị*, Tạp chí Kiểm sát số 20 ngày 20/10/2012 Tr 28 – 32; *Những vướng mắc về tổng hợp hình phạt tù có thời hạn với án treo trong thực tiễn xét xử hiện nay*, Tạp chí Tòa án số 6 tháng 3/2012 Tr 17 – 22; *Một số vướng mắc bất cập từ những quy định về thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và xóa*

*án tích trong Bộ luật hình sự*, Tạp chí Kiểm sát số 08 tháng 4/2015 Tr 28 – 32; *Xóa án tích theo quy định của BLHS 2015*; Tạp chí Tòa án số 07 tháng 4/2017 Tr 23-25; *Một số vấn đề về án treo từ thực tiễn thi hành Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao*, Tạp chí Tòa án số 7 tháng 4/2018. Tr 21-27. Những ý kiến trong các bài viết trên cũng đã được ghi nhận, và đưa vào Bộ luật hình sự 2015 như vấn đề xóa án tích đã rút gọn thời hạn xóa án tích, khi tính thời hạn xóa án tích chỉ căn cứ vào thời gian chấp hành xong hình phạt chính của bản án...

Về lĩnh vực Tố tụng hình sự, với những vướng mắc, bất cập rút ra được từ thực tiễn xét xử tôi đã tập trung nghiên cứu và có những kiến nghị về những vấn đề sau:

**Thứ nhất:** Về chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự

Với tư tưởng luôn đề cao nguyên tắc suy đoán vô tội, tôi đã nghiên cứu và có những bài viết xoay quanh vấn đề về chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự như: *Một số vướng mắc trong việc áp dụng Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và những kiến nghị sửa đổi*, Tạp chí Tòa án số 17 tr 02 – 10; *Một số vấn đề về chứng minh trong tố tụng hình sự*, Tạp chí Kiểm sát số 13 tháng 7/2017. Tr 30-37; *Thu thập, kiểm tra, đánh giá và nguyên tắc sử dụng chứng cứ” trong tố tụng hình sự*, Tạp chí Kiểm sát số 21 tháng 11/2017.

**Thứ hai:** Về vấn đề nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa

Với mong muốn bảo đảm có phiên tòa công bằng và bình đẳng với mọi người, với tư duy để hạn chế thấp nhất những oan sai trong tố tụng hình sự thì cần phải nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử về hình sự, muốn vậy phải bảo đảm được quyền bình đẳng giữa các chủ thể buộc tội và gỡ tội, cũng như tạo điều kiện thuận lợi nhất để những người tham gia tố tụng được tiếp cận với người bào chữa và bảo đảm quyền cho người bào chữa khi thực hiện tham gia bào chữa với các bài viết như: *Một số vấn đề về bảo đảm quyền bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong Luật tố tụng hình sự năm 2003*, Tạp chí Tòa án nhân dân số 21/2007 tr 27 – 29; *Vai trò của Thẩm phán theo tinh thần cải cách tư pháp trong tố tụng hình sự hiện hành và những khó*

*khăn trong thực tiễn xét xử*, Tạp chí Kiểm sát số 11 tháng 6/2011 Tr 33 – 39; *Bàn về tranh tụng tại các phiên tòa hình sự* Tạp chí Kiểm sát số 12 tháng 6/2014 Tr 20-26; *Bảo đảm quyền có phiên tòa công bằng trong xét xử các vụ án hình sự tại Việt Nam*, Tạp chí Pháp luật phát triển số 02 tháng 2/2015. Tr 75-79; *Một số kiến nghị bảo đảm quyền có phiên tòa công bằng trong xét xử các vụ án hình sự ở Việt Nam*, Tạp chí Tòa án số 07 tháng 4/2015. Tr 12-17; *Những quy định mới về bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự trong Bộ luật tố tụng hình sự 2015*, Tạp chí kiểm sát số 12 tháng 6/2016. Tr 24-29; *Kỹ năng điều hành tranh tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm của Thẩm phán*, Tạp chí Tòa án điện tử đăng 06 kỳ từ 3/10/2017 đến 09/11/2017.

Tóm lại, các công trình khoa học của tôi chỉ tập trung giải quyết những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự và Tố tụng hình sự, nghiên cứu về chính sách hình sự của Nhà nước ta qua các giai đoạn lịch sử, cũng như hoàn thiện các chế định về tội phạm và cấu thành tội phạm, về hình phạt nhằm bảo đảm sự công bằng khi quyết định hình phạt và bảo đảm quyền con người trong các hoạt động tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, đồng thời phục vụ ba mục đích - góp phần hoàn thiện pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự (*về lập pháp*), đánh giá, tổng kết để phục vụ công tác thực tiễn áp dụng (*về thực tiễn*) và nâng cao chất lượng đào tạo, giảng dạy Luật học (*về đào tạo*).

## **12. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

Sau khi bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ năm 2006, tôi đã bắt đầu tham gia giảng dạy cho Học viện Tư pháp giảng những kỹ năng về hình sự và tố tụng hình sự cho các học viên là những Thư ký, Chấp hành viên đi học lớp nghiệp vụ 12 tháng tại Học viện Tư Pháp để họ có những kiến thức cần thiết khi là Thẩm phán xét xử các vụ án.

Năm 2009, tôi bắt đầu tham gia là giáo viên thỉnh giảng đào tạo sau Đại học tại Viện Nhà nước và Pháp luật thuộc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh với các chuyên đề về Luật hình sự và Tố tụng hình sự;

Từ năm 2013, tôi tham gia giảng dạy cho trường Đại học Kinh Bắc tại Bắc Ninh, từ 2016 đến nay tôi kiêm nhiệm làm trưởng khoa pháp luật – Nhà nước của trường Đại học Kinh Bắc; Viện Nhà nước và pháp luật thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Từ năm 2014 tôi tham gia giảng dạy cho Học viện Tòa án đối tượng giảng dạy là các cán bộ đi học và giảng dạy cho các sinh viên đào tạo trình độ cử nhân bắt đầu từ 2016 cho tới nay;

Cũng từ 2016 cho tới nay, tôi là giảng viên thỉnh giảng đào tạo trình độ sau đại học tại Khoa luật của Học viện khoa học xã hội thuộc Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam với các chuyên đề thuộc Luật hình sự và Tố tụng hình sự.

Từ 2012 tới nay, các công trình khoa học mà tôi đã công bố bao gồm 04 cuốn sách tham khảo trong đó có 03 cuốn do dự án JiCa của Chính phủ Nhật tài trợ kinh phí để viết và do Nhà xuất bản Thanh niên xuất bản; tham gia viết một chương trong cuốn Bảo đảm tranh tụng trong xét xử sách do dự án JiCa tài trợ; đồng chủ biên Giáo trình “Kỹ năng xét xử các vụ án hình sự”, trực tiếp viết 5/6 Chương là I, II, III, V, VI; viết 02 Chương trong cuốn Giáo trình “Luật tố tụng hình sự” cho Học viện Tòa án.

Trực tiếp làm chủ nhiệm 01 Đề tài khoa học cấp cơ sở và 02 Đề tài khoa học cấp Bộ trong đó có 01 Đề tài khoa học cấp cơ sở và 01 Đề tài cấp Bộ đạt loại xuất sắc, một Đề tài cấp Bộ đạt loại khá.

Công bố 02 bài báo trên Kỷ yếu hội thảo quốc tế của Trường Đại học Kiểm sát và Trường Đại học Luật Hà Nội.

Công bố 64 bài báo khoa học trên các Tạp chí Tòa án; Tạp chí Kiểm sát; Tạp chí pháp luật phát triển và Tạp chí Tòa án điện tử.

- Đang hướng dẫn 03 NCS bảo vệ luận án TS trong đó là hướng dẫn chính một nghiên cứu sinh và hướng dẫn phụ hai nghiên cứu sinh. Hiện có 01 Nghiên cứu sinh mà tôi là hướng dẫn phụ đang đợi bảo vệ cấp Học viện cụ thể:

1. Nguyễn Hữu Hòa – Quyết định hướng dẫn phụ từ tháng 10/2014, hiện đang đợi bảo vệ cấp học viện;
2. Trần Thị Ánh - Quyết định hướng dẫn chính từ tháng 6/2017, hiện đã

bảo vệ xong ba chuyên đề;

3. Hoàng Văn Toàn – Quyết định hướng dẫn phụ từ tháng 6/2018.

- Đã hướng dẫn 22 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.

Trong các công trình khoa học mà tôi đã công bố, có năm công trình sau mà tôi tâm đắc nhất, mà cụ thể là:

*1. Sách tham khảo, Các tội phạm xâm phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ - Cơ sở lý luận và thực tiễn xét xử ở Việt Nam. Nxb Thanh niên 2014*

Qua thực tiễn xét xử trong các năm qua cũng như thực tiễn các vụ vi phạm về an toàn giao thông đường bộ ở Việt Nam trong thời gian qua thì thấy, các vụ án về giao thông đường bộ ngày càng có chiều hướng gia tăng và có diễn biến phức tạp, gây nhiều hậu quả to lớn cho xã hội. Thiệt hại to lớn về nhân mạng là không gì bù đắp được. Những đau thương, mất mát mà gia đình nạn nhân phải gánh chịu là rất lớn. Những di chứng mà mỗi tai nạn giao thông để lại luôn kéo dài và không thể lường hết được, khiến xã hội cũng bị tổn thương nghiêm trọng.Thêm vào đó, mỗi năm gia đình nạn nhân và ngân sách nhà nước phải chịu thêm gánh nặng hàng ngàn tỷ đồng để khắc phục hậu quả của tai nạn giao thông, đó cũng chính là gánh nặng cho các Cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc giải quyết các vụ án về giao thông.

Với mong muốn nghiên cứu, tìm hiểu các nguyên nhân dẫn đến tình trạng vi phạm giao thông ngày càng gia tăng, cũng như đánh giá kết quả xét xử của Tòa án đối với nhóm tội này, nhằm có những nghiên cứu để đưa ra những kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng xét xử đối với loại tội phạm này của Hệ thống Tòa án cũng như có những giải pháp nhằm hạn chế tới mức thấp nhất các vụ án xâm phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, bảo vệ tính mạng, sức khỏe của công dân cũng như bảo vệ tài sản của Nhà nước và công dân. Góp phần bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa..

*2. Sách tham khảo, Kỹ năng xét xử các vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 Nxb Thanh niên năm 2018*

Với mong muốn bảo đảm quyền con người trong xét xử các vụ án hình sự, thực hiện nguyên tắc trách nhiệm bảo vệ quyền con người thuộc về các Cơ quan tiến hành tố tụng nói chung và của Tòa án nói riêng, mà ở đó trách nhiệm của Tòa án là cơ quan xét xử để phán quyết một con người có tội hay không có tội, đồng nghĩa với việc có bảo đảm được quyền con người hay không phụ thuộc rất nhiều vào phán quyết và bản án của Hội đồng xét xử. Chính vì vậy, nội dung của cuốn sách chủ yếu đi vào phân tích các quy định, đặc điểm và tầm quan trọng của các giai đoạn trong xét xử vụ án hình sự kể cả ở giai đoạn sơ thẩm và phúc thẩm. Các quy trình, trình tự bắt đầu từ thụ lý, nghiên cứu hồ sơ, các công việc cần làm trong thời gian chuẩn bị xét xử, chuẩn bị các công việc cần thiết để mở phiên tòa xét xử sơ thẩm. Các trình tự thủ tục tại phiên tòa như: Thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục thẩm vấn, thủ tục tranh tụng, thủ tục nghị án và tuyên án. Cuốn sách góp phần cho các Thẩm phán nhận thức được tính chất quan trọng của xét xử vụ án hình sự nên cần phải tuyệt đối tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự cũng như các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bên cạnh đó, tác giả còn sưu tầm 28 bản án giám đốc thẩm và bình luận những sai sót của các bản án này dẫn đến phải bị hủy sửa, để tạo điều kiện cho các Thẩm phán khi nghiên cứu các vụ án có tính chất tương tự sẽ tránh được những sai sót trong hoạt động xét xử.

Đây là những nghiên cứu của tác giả, đúc kết từ kinh nghiệm thực tiễn, gắn kết với lý luận nhằm giúp cho các Thẩm phán, đặc biệt là các Thẩm phán mới được bổ nhiệm tiếp cận một cách nhanh chóng nhất về trình tố tụng và các bước tiến hành khi xét xử vụ án hình sự cũng như xử lý tốt các tình huống phát sinh khi xét xử, để các bản án khi tuyên ra đều bảo đảm đúng nguyên tắc xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không làm oan người vô tội và không để lọt kẻ phạm tội, góp phần nâng cao vị thế của Tòa án nhân dân là Cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp với nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

3. Bài báo khoa học: *Bàn về tranh tụng tại các phiên tòa hình sự. Tạp chí Kiểm sát số 12 tháng 6/2014. Tr 20-26*

Vấn đề tranh tụng, là vấn đề hết sức quan trọng trong hoạt động xét xử đối với các vụ án hình sự, xong vấn đề tranh tụng vẫn còn có nhiều quan điểm, nhận thức khác nhau. Tuy nhiên, các quan điểm đều phải khẳng định cho rằng tăng cường tranh tụng là yêu cầu tất yếu của cải cách tư pháp. Qua thực tiễn xét xử thời gian qua thì thấy còn tồn tại thiếu sót của thẩm phán - chủ tọa phiên tòa là khi xét hỏi bị cáo thường thẩm vấn theo hướng buộc tội như cáo trạng của Viện kiểm sát, giúp Viện kiểm sát bảo vệ cáo trạng. Không ít trường hợp kiểm sát viên tham gia phiên tòa trong suốt thời gian xét hỏi không hỏi một câu nào mà chỉ đọc bản cáo trạng rồi ngồi xem Hội đồng xét hỏi khi nào kết thúc phần xét hỏi thì đọc bản luận tội. Vai trò của kiểm sát viên tại phiên tòa chỉ như người chứng kiến, rõ ràng là kiểm sát viên đã không ý thức được mình là một bên không thể thiếu của quá trình tranh luận tại phiên tòa, dường như việc xét hỏi và tranh luận là của Hội đồng xét xử.

Trong phiên tòa, luật sư là một bên của quá trình tranh tụng nhưng nhiều trường hợp, bài bào chữa chỉ mang nặng việc khai thác các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hoặc bắt bẻ về câu chữ, hay những lỗi tố tụng nhỏ mà không đi vào những tình tiết của vụ án một cách toàn diện, để khai thác bảo vệ quyền lợi chính đáng của bị cáo.

Chính vì lý do đó, bài viết đã đi sâu vào nghiên cứu đưa ra khái niệm về tranh tụng cũng như ý nghĩa của tranh tụng, đặc biệt là các kỹ năng của các Thẩm phán khi điều hành phiên tòa cũng như điều hành phần tranh tụng tại phiên tòa và kỹ năng của Kiểm sát viên khi tham gia phiên tòa bắt đầu từ giai đoạn thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục thẩm vấn tại phiên tòa cũng như thủ tục tranh tụng tại các phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm, với mong muốn nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử hình sự, bảo đảm cho bản án của Tòa án khi tuyên ra là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội và không để lọt kẻ phạm tội. Trong bài viết tác giả cũng đã đề cập

đến vấn đề cần phải đưa tranh tụng trở thành một nguyên tắc cơ bản trong Tố tụng hình sự và đã được chấp nhận tại Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

4. Bài báo khoa học, *Bảo đảm quyền có phiên tòa công bằng trong xét xử các vụ án hình sự tại Việt Nam* *Tạp chí Pháp luật phát triển số 02 tháng 2/2015. Tr 75-79*

Trong xã hội dân chủ thực sự, cũng như bảo đảm được quyền có phiên tòa công bằng trong xét xử các vụ án hình sự thì bình đẳng của mọi công dân trước Tòa án là quyền có ý nghĩa nền tảng thể hiện ở việc những bên tham gia tố tụng đều phải giữ địa vị tố tụng **bình** đẳng, đều có quyền sử dụng các **quyền** bình đẳng và thực hiện nghĩa vụ như nhau. Trong cùng một vai trò của người tham gia tố tụng như: bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người đại diện hợp pháp của họ, người bảo vệ quyền lợi của đương sự đều có quyền như nhau do pháp luật tố tụng hình sự quy định. Đặc biệt, giữa chủ thể buộc tội là đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa và chủ thể gỡ tội đại diện là các Luật sư hoặc chính các bị cáo cũng cần phải có sự bình đẳng trong việc đưa ra các chứng cứ, tài liệu, đồ vật cũng như đưa ra yêu cầu để tranh luận công khai, dân chủ tại phiên tòa. Tòa án phải luôn có trách nhiệm tạo điều kiện để cho họ thực hiện các quyền của mình để làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án. Bất kỳ sự hạn chế trực tiếp hoặc gián tiếp các quyền hoặc ngược lại việc quy định các ưu đãi trực tiếp hoặc gián tiếp theo các dấu hiệu dân tộc, tín ngưỡng tôn giáo, thành phần xã hội, địa vị xã hội đều bị xử lý theo pháp luật.

Để quyền có được phiên tòa công bằng trong xét xử các vụ án hình sự luôn được bảo đảm, trong quá trình lập pháp Nhà nước Việt Nam luôn nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định trong hệ thống pháp luật hình sự làm sao để các quy định ngày càng minh bạch, dễ hiểu, tạo điều kiện để người dân nói chung và người phạm tội nói riêng tiếp cận công lý một cách dễ dàng và có thể tự mình bảo đảm được quyền lợi chính đáng của mình như:

Tại Điều 14 Hiến pháp 2013 quy định: “*Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo*

*Hiến pháp và pháp luật.*" Điều này có thể hiểu là khi các quyền con người, quyền công dân bị người khác xâm phạm thì được bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật.

Quy định tại Điều 14 Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam cũng hoàn toàn phù hợp với nội dung của Điều 14 Công ước của Liên hợp quốc (*Được thông qua và để ngỏ cho các quốc gia ký, phê chuẩn và gia nhập theo Nghị quyết số 2200 (XXI) ngày 16/12/1966 của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc. Có hiệu lực ngày 23/3/1976, căn cứ theo điều 49. Việt Nam gia nhập ngày 24/9/1982*). về các quyền chính trị, dân sự, các quyền tố tụng của con người.

Chính vì vậy, nội dung bài viết cũng đã đề cập đến các bảo đảm để có phiên tòa công bằng trong xét xử nhằm hướng đến bảo đảm tuyệt đối quyền của con người nói chung, trong đó có quyền được xét xử công bằng nói riêng, hướng đến mục đích mọi người đều được hưởng quyền bình đẳng hoàn toàn trong việc xem xét công khai và công bằng bởi một Toà án “**có năng lực, độc lập và không thiên vị**”.

#### **5. Một số ý kiến đóng góp sửa đổi BLHS 2015 Tạp chí Tòa án số 09 - 10 tháng 5/2017. Tr 6-13 và 01-4**

Qua gần 20 năm thực hiện Bộ luật hình sự 1999, qua thực tiễn áp dụng thì thấy Bộ luật hình sự 1999 đã bộc lộ một số những bất cập, vướng mắc và chưa bao quát được hết các quan hệ xã hội bị xâm phạm và cần phải được tội phạm hóa trong Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, khi ban hành BLHS 2015 thì cũng có những sai sót cần phải sửa đổi. Chính vì vậy tác giả đã nghiên cứu và đóng góp nhiều ý kiến vào việc sửa đổi BLHS và đã được ghi nhận như:

Về phương án sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12;

Về Điều 19 BLHS 2015 “người bào chữa phải chịu trách nhiệm hình sự trong trường hợp không tố giác các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác quy định tại Điều 389 của Bộ luật này”;

Về khoản 3 Điều 54. Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng;

Về khoản 1 Điều 66. Tha tù trước thời hạn có điều kiện;

**Về sửa đổi, bổ sung Điều 134. Tội cố ý gây thương tích**

Tại điểm b khoản 1 quy định “*dùng a-xít sunfric (H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>) hoặc hóa chất nguy hiểm khác gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác*” theo chúng tôi quy định tại điểm b quá cụ thể mà lại khó áp dụng phải chăng chỉ sử dụng a-xít sunfric (H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>) gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác thì mới phải chịu trách nhiệm hình sự còn sử dụng các loại a-xít khác thì không sao? Vì điều luật đã chỉ rõ là a-xít sunfric (H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>). Trong khi đó theo đặc tính hóa học còn có ~~các~~ loại a-xít khác cũng gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của con người như Axit nitric gây ra vết thương màu vàng rồi chuyển dần thành màu sẫm. Axit clohidric tạo những vết thương có màu vàng nâu. Nhưng có một điểm chung của các loại a-xít này đó là các vết bong sau khi lành lại sẽ gây ra di chứng sẹo lồi, sẹo co kéo, đặc biệt ở trẻ em. Nếu lý giải là đã có quy định “*hoặc hóa chất nguy hiểm khác*” cũng không đúng vì trong 177 hóa chất nguy hiểm quy định tại phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2013/TT-BCT ngày 22/4/2013 của Bộ Công thương không có các loại a-xít này. Do vậy, theo tác giả không cần quy định cụ thể như vậy mà chỉ cần quy định “dùng a-xít” là đủ

Tác giả cũng đã kiên nghị nên bỏ quy định tại khoản 6 Điều 134 là: “*Người nào chuẩn bị hung khí nguy hiểm, a-xít sunfric (H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>) hoặc hóa chất nguy hiểm khác nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác...*”. Như trên đã phân tích, đây là tội có cấu thành vật chất, kể cả có hành vi gây thương tích mà không có tỷ lệ tổn thương cơ thể thì không truy cứu trách nhiệm hình sự được nên không thể quy định như khoản 6 được. Kiên nghị này không được chấp nhận, và thực tiễn hiện nay cũng không có trường hợp nào có thể áp dụng được quy định này.

**Bổ sung khoản 4 Điều 300. Tội tài trợ khủng bố.**

Qua nghiên cứu, thấy BLHS đã bổ sung cả pháp nhân thương mại phạm tội vào để truy cứu trách nhiệm hình sự, xong trong tội tài trợ khủng bố lại không có quy định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại khi tài

trợ cho khủng bố là còn khiếm khuyết bởi lẽ, cả thế giới hiện đang phải đổi mới với chủ nghĩa khủng bố, nhiều tổ chức khủng bố được sự tài trợ từ các pháp nhân. Do vậy, kiến nghị nên bổ sung trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân về tội này là hoàn toàn phù hợp. Ngoài ra còn có những kiến nghị khác về sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự.

### **13. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):**

. Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen vào các năm 2007 và 2013

Huân Chương Lao động hạng ba năm 2008; Huân chương Lao động hạng nhì năm 2015; Chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 2017.

### **14. Kỷ luật: Không**

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

-Có trình độ lý luận và thực tiễn vận dụng vào giảng dạy và bồi dưỡng các chuyên đề liên quan đến lĩnh vực pháp luật; vận dụng vào nghiên cứu một số vấn đề về tư pháp và cải cách tư pháp.

-Có kiến thức chuyên ngành và kỹ năng giảng dạy tốt.

-Có đạo đức nhà giáo, có tinh thần trách nhiệm cao trong giảng dạy, hướng dẫn học viên, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được cơ sở giáo dục đại học, sau đại học giao.

-Có tinh thần trách nhiệm, phương pháp nghiên cứu và làm việc khoa học để hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, sau đại học.

-Có khả năng nghiên cứu và kinh nghiệm thực tế về lĩnh vực pháp luật, làm cơ sở nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

Ngoài công tác chuyên môn và giảng dạy, tôi còn là thành viên của Hội đồng khoa học Tòa án nhân dân tối cao, thẩm định các đề cương và đề tài khoa học cấp bộ của Hệ thống Tòa án nhân dân tối cao. Đã tham gia Hội đồng thẩm định 5 Đề tài cấp bộ và 05 giáo trình giảng dạy của Học viện Tòa án.

### **2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

Tổng số 10 năm.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013			03 học viên		x	x	135 + 210 giờ quy đổi hướng dẫn 3 HVCH
2	2014		x	01 học viên		x	x	145 + 70 Giờ quy đổi hướng dẫn 01 HVCH
3	2015			02		x	x	135 + 140 giờ quy đổi hướng dẫn 02 HVCH
<b>3 năm học cuối</b>								
4	2016					x	x	135
5	2017	x		03 học viên		x	x	155 + 210 giờ quy đổi hướng dẫn 03 HVCH
6	2018		x	03 học viên		x	x	189 + 210 giờ quy đổi hướng dẫn 03 HVCH
7	2019			03 học viên		x	x	94 + 210 giờ quy đổi hướng dẫn 03 HVCH đã bảo vệ

Tham gia giảng dạy các lớp nghiệp vụ xét xử của Học viện Tòa án như sau:

Năm 2016 - 280 tiết

Năm 2017 – 290 tiết

Năm 2018 – 140 tiết

Năm 2019 – 80 tiết

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Nga

3.2. Tiếng Anh: Chứng chỉ tiếng anh C tại trường Đại học Kinh Bắc năm 2018

### 4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD	Thời gian hướng dẫn từ .... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV				
1	Lê Thanh Trường	X	X		Tháng 01/2008-5/2010	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2010
2	Lê Hồng Phúc	x	x		Tháng 4/2010-12/2011	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2011
3	Nguyễn Trọng Trường	x	x		Tháng 3/2010-01/2011	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2011
4	Ngô Xuân Ninh	x	x		Tháng 3/2010-01/2012	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2012
5	Vũ Văn Quý	x	x		Tháng 5/2011-12/2011	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2012
6	Đỗ Văn Đại	x	x		Tháng 5/2012-12/2012	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2013
7	Hoàng Tuấn Anh	x	x		Tháng 5/2012-12/2012	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2013
8	Đào Thị Anh Ninh	x	x		Tháng 10/2012-07/2013	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2013
9	Đỗ Thị Huệ	x	x		Tháng 9/2013-01/2014	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2014
10	Phùng Anh Tuấn	x	x		Tháng 01/2013-01/2014	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2014
11	Lương Minh Phương	x	x		Tháng 9/2013-12/2013	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2014
12	Đương Đức Tân	x	x		10/2014 – 2/2015	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2015
13	Đào Minh Huyền	x	x		10/2014 – 2/2015	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2015
14	Ngô Phương Dung	x	x		Tháng 9/2017 – tháng 2/2018	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2018

15	Đặng Xuân Sơn	x x	Tháng 3/2017-10/2017	Học viện KHXH thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	2017
16	Nguyễn Thị Hương Ngọc	x x	Tháng 3/2017-10/2017	Học viện KHXH thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	2017
17	Nguyễn Xuân Tuấn	x x	Tháng 3/2017-11/2017	Học viện KHXH thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	2017
18	Nguyễn Thị Bích Liên	x x	10/2017-5/2018	Học viện KHXH thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	2018
19	Trần Thị Ngọc Anh	x x	Tháng 9/2017 – 10/2018	Học viện KHXH thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	2018
20	Nguyễn Thiện Tâm	x x	Tháng 1/2018 – 4/2019	Học viện KHXH thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	2019
21	Trần Minh Thành	x x	Tháng 8/2018 – 4/2019	Học viện KHXH thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	2019
22	Võ Văn Vinh	x x	Tháng 11/2018 – 5/2019	Học viện KHXH thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	2019

Ngoài ra tôi còn tham gia ngồi 129 Hội đồng bảo vệ Luận văn Thạc sĩ đã số với tư cách là phản biện 1 và 2. Tham gia sáu Hội đồng bảo vệ Luận án tiến sĩ cấp cơ sở với tư cách phản biện 1 và 2. Tham gia nhiều Hội đồng nghiệm thu đề tài cấp Bộ. Là Chủ nhiệm 01 đề tài cấp cơ sở và 02 đề tài cấp bộ đã nghiệm thu, hiện đang thực hiện tiếp 01 đề tài khoa học cấp Bộ.

## 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Quy trình giải quyết án hình sự (Do JICA tài trợ)	Tham khảo	2012 Nxb Thanh Niên	01	Viết một mình	Học viện Tòa án
2	Các tội phạm về ma túy cơ sở lý luận và thực tiễn xét xử ở Việt Nam (Do JICA tài trợ)	Tham khảo	2013 Nxb Thanh Niên	01	Viết một mình	Học viện Tòa án

3	Các tội phạm về giao thông cơ sở lý luận và thực tiễn xét xử (Do JICA tài trợ)	Tham khảo	2015 Nxb Thanh Niên	01	Viết một mình	Học viện Tòa án
4	Bảo đảm tranh tụng trong xét xử (Do JICA tài trợ)	Tham khảo	2017 Nxb Thanh Niên	Nhiều tác giả	Viết Chương VI	Học viện Tòa án
5	Kỹ năng xét xử các vụ án hình sự theo BLTTHS 2015	Tham khảo	2018 Nxb Thanh Niên	01	Viết một mình	Học viện Tòa án
6	Giáo trình xét xử vụ án hình sự (Học viện Tòa án)	Giáo trình	2018 Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội	02	Đồng tác giả, trực tiếp viết 5/6 Chương gồm Chương I, II, III, V, VI	Học viện Tòa án
7	Giáo trình Luật tố tụng hình sự (Học viên Tòa án)	Giáo trình	2018 Nxb Đại học quốc gia Hà Nội	Nhiều tác giả	Viết hai chương 4 và 9	Học viện Tòa án

## 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	1/2008 - 6/2010	2010
2	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động giải quyết sơ thẩm vụ án dân sự của Tòa án nhân dân	Chủ nhiệm	Cấp Bộ	4/2014 - 12/2016	23/12/2015
3	Xét xử các vụ án về ma túy theo BLHS 2015	Chủ nhiệm	Cấp Bộ	01/2017- 6/2018	13/12/2017
4	Kỹ năng xét xử các vụ án hình sự sơ	Chủ nhiệm	Cấp Bộ	3/2018	Đang thực hiện

## 7. Các bài báo khoa học đã công bố

T T	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/ số	Tran g	Năm công bố
<b>Trước khi bảo vệ học vị TS</b>								
1	“Trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về ma tuý”	01	Tạp chí Toà án nhân dân		số 03/2003 tr 13 – 15.	03		2003
2	“Tử thực tiễn áp dụng Điều 194 và Điều 199 Bộ luật hình sự”	01	Tạp chí kiểm sát		số 03/2003 tr 34 – 35.	02		2003
3	“Việc định lượng đối với các tội phạm về ma tuý trong Bộ luật hình sự năm 1999”.	01	Tạp chí Kiểm sát		số 9/2003 tr 38 – 39.	02		2003
4	“Việc xử lý hành vi lây truyền HIV cho người khác”.	01	Tạp chí Toà án nhân dân		số 5/2004 tr 29.	1,5		2004
5	“Những vướng mắc khi áp dụng Điều 75 bộ luật tố tụng hình sự năm 1993”.	01	Tạp chí Toà án nhân dân		số 19/2004 tr 16-17.	02		2004
6	“Những quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các tội phạm về ma tuý”.	01	Tạp chí Toà án nhân dân		số 18 tháng 9/2005 tr 09 – 13.	05		2005
7	“Một số bất cập và những kiến nghị đối với các quy định của Bộ luật hình sự về các tội phạm ma tuý”	01	Tạp chí Toà án nhân dân		số 18 tháng 9/2005 tr 09 – 13.	05		2005
8	“Điều 47 BLHS và thực tiễn áp dụng”.	01	Tạp chí Toà án nhân dân		số 18 tháng 9/2006 tr 18 - 19	02		2006
<b>Sau khi bảo vệ học vị TS</b>								
9	“Một số vấn đề về bảo đảm quyền bào chữa của người bị	01	Tạp chí Toà án nhân dân		số 21/2007 tr 27 – 29.	03		2007

	tạm giữ, bị can, bị cáo trong Luật tố tụng hình sự năm 2003”.						
10	“Một số khó khăn, vướng mắc qua thực tiễn áp dụng các quy định của BLTTDS về giám định, chi phí giám định, định giá, án phí cùng một số kiến nghị”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 15/ 2008 tr 25 – 28.	04	2007	
11	“Một số vướng mắc trong việc áp dụng Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và những kiến nghị sửa đổi”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 17 tr 02 – 10. tr 02 – 10.	09	2008	
12	“Nghị quyết số 33/2009 – QH khóa 12 ngày 19/6/2009 và thực tiễn áp dụng”.		Tạp chí Tòa án nhân dân	số 8 tháng 4/2010 Tr 25 -27	03	2010	
13	“Vai trò của Thẩm phán theo tinh thần cải cách tư pháp trong tố tụng hình sự hiện hành và những khó khăn trong thực tiễn xét xử”	01	Tạp chí Kiểm sát	số 11 tháng 6/2011 Tr 33 - 39	07	2011	
14	“Những vướng mắc khi áp dụng thủ tục rút gọn trong tố tụng hình sự và một số kiến nghị.	01	Tạp chí Kiểm sát	số 15 tháng 8/2011 Tr 36 - 43	08	2011	
15	“Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về nhận thức và áp dụng Điều 190 Bộ luật hình sự”.	01	Tạp chí Kiểm sát	số 23 ngày 5/12/2011 Tr 27 - 33	07	2011	
16	“Về vấn đề áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt tù đối với người phạm tội,	01	Tạp chí Kiểm sát	số 20 ngày 20/10/2012 Tr 28 - 32	05	2012	

	một số vướng mắc và kiến nghị”.					
17	“Những vướng mắc về tổng hợp hình phạt tù có thời hạn với án treo trong thực tiễn xét xử hiện nay”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 6 tháng 3/2012 Tr 17 - 22	06	2012
18	“Một số vấn đề về xét xử tội phạm khùng bô và tài trợ khùng bô theo Điều 230a và Điều 230b BLHS và thực tiễn áp dụng”.	01	Tạp chí kiểm sát	số 04 tháng 2/2013 tr 52-59	08	2013
19	“Một số vấn đề sửa đổi, bổ sung phần chung Bộ luật hình sự năm 1999”	01	Tạp chí kiểm sát	số 18 tháng 9/2013 tr 22-29	08	2013
20	“Một số vướng mắc và biện pháp xử lý tội phạm trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin và viễn thông ở Việt Nam”.	01	Tạp chí kiểm sát	số 23 tháng 12/2013. Tr 26-34	09	2013
21	Bàn về tranh tụng tại các phiên tòa hình sự.	01	Tạp chí Kiểm sát	số 12 tháng 6/2014. Tr 20-26	08	2014
22	“Một số vấn đề về giám định hàm lượng chất ma túy theo Công văn số 234/TANDTC-HS ngày 17/09/2014”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 21 tháng 11/2014. Tr 23- 25	03	2015
23	“Bảo đảm quyền có phiên tòa công bằng trong xét xử các vụ án hình sự tại Việt Nam”.	01	Tạp chí Pháp luật phát triển	số 02 tháng 2/2015. Tr 75-79	05	2015
24	“Một số kiến nghị bảo đảm quyền có phiên tòa công bằng trong xét xử các vụ án hình sự ở	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 07 tháng 4/2015. Tr 12-17	06	2015

	Viet Nam”.					
25	“ Một số vướng mắc bất cập từ những quy định về thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và xóa án tích trong Bộ luật hình sự”.	01	Tạp chí Kiểm sát	số 08 tháng 4/2015. Tr 28 - 32	05	2015
26	“Bàn về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và chưa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 16 tháng 8/2015. Tr 33- 36	04	2015
27	“Một số bất cập tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 23 tháng 12/2015. Tr 14-16	03	2015
28	“Một số vướng mắc tại Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 24 tháng 12/2015. Tr 19-22	04	2015
29	“Về những quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự 2015”	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 06 tháng 3/2016. Tr 19-23	05	2015
30	“Những điểm mới trong Chương các tội phạm về môi trường của Bộ luật hình sự 2015”.	02	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 10 - 11 tháng 6/2016 Tr 4-9 và Tr5-9	11	2016
31	– “Những quy định mới về bảo chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự trong Bộ luật tố tụng hình sự	01	Tạp chí kiểm sát	số 12 tháng 6/2016. Tr 24-29	06	2016

	2015”					
32	“Một số vấn đề lý luận về các tội phạm ma túy theo Bộ luật hình sự 2015”	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 15 – 16 tháng 8/2016. Tr 18-21 và 10 - 14	09	2016
33	“Xóa án tích theo quy định của BLHS 2015”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 07 tháng 4/2017. Tr 23-25	03	2017
34	“Một số ý kiến đóng góp sửa đổi BLHS 2015”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 09 - 10 tháng 5/2017. Tr 6-13 và 01-4	12	2017
35	“Những điểm mới cơ bản đối với các tội phạm về ma túy theo BLHS 2015 – Một số vướng mắc, kiến nghị”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 12 tháng 7/2017. Tr 01 - 5	05	2017
36	“Một số vấn đề về chứng minh trong tố tụng hình sự”.	01	Tạp chí Kiểm sát	số 13 tháng 7/2017. Tr 30-37	08	2017
37	Dổi mới công tác thi đua khen thưởng trong hệ thống Tòa án nhân dân.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 15 tháng 8/2017. Tr 32 - 36	05	2017
38	Tội cướp giật tài sản và vấn đề chuyển hóa tội phạm theo pháp luật hình sự Việt Nam.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 19 tháng 10/2017. Tr 20- 23	04	2017
39	“Kỹ năng điều hành tranh tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm	01	Tạp chí Tòa án điện tử	đăng 06 kỳ từ 3/10/2017 đến	27	2017

	của Thẩm phán”			09/11/2017.		
40	“Thu thập, kiểm tra, đánh giá và 01 nguyên tắc sử dụng chứng cứ” trong tố tụng hình sự”	Tạp chí Kiểm sát	số 21 tháng 11/2017. Tr 23 - 30	08	2017	
41	“Thực trạng và giải pháp nâng 01 cao hiệu quả, phòng, chống tội mua bán người”.	Tạp chí Kiểm sát	số 03 tháng 02 2018. Tr 41-48	08	2018	
42	“Một số ý kiến nhằm tăng 01 cường năng lực cho giảng viên của Học viện tư pháp”.	Tạp chí Tòa án điện tử	ngày 05/3/2018.	05	2018	
43	“Quy định của BLTTDS 2015 01 về phiên hòa giải”.	Tạp chí Tòa án điện tử	ngày 16/3/2018.	06	2018	
44	“Một số vấn đề về án treo từ 01 thực thi hành Nghị quyết số 44/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao”.	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 7 tháng 4/2018. Tr 21-27	07	2018	
45	“Một số ý kiến về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo quy định tại Điều 134 BLHS 2015”.	Tạp chí Tòa án	số 12 tháng 6/2018. Tr 01-05	05	2018	
46	“Một số vấn đề vướng mắc 01 trong việc định tội và định khung hình phạt đối với các tội xâm phạm sở hữu”.	Tạp chí Tòa án	số 21 tháng 11/2018 tr 27- 31	05	2018	
47	Tội phạm về ma túy – Những 01 quy định mới trong Điều 259 BLHS 2015	Tạp chí Tòa án điện tử	Ngày 28/12/2018	05	2018	
48	“Bàn về tội sản xuất, tàng trữ, 01 vận chuyển hoặc mua bán	Tạp chí Tòa án số 24	số 24 tháng 12/2018	05	2019	

	phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 254 BLHS 2015”	tháng 12/2018	tr 4-7			
49	“Một số vấn đề về xâm hại tình dục đối với trẻ em nhìn từ góc độ xã hội và những quy định của Bộ luật hình sự 2015”	01 Tạp chí Tòa án	số 9 tháng 5/2019 tr 1-7	07	2019	
50	“ Nhận diện tội phạm trong lĩnh vực Ngân hàng”	01 Tạp chí Kiểm sát	số 11 tháng 6/2019 tr 18-27	10	2019	
51	“Một số vấn đề về trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội theo Bộ luật hình sự 2015”	01 Tạp chí Tòa án	Số 11 tháng 6/ 2019 tr 11 -18	08	2019	
52	“Một số vấn đề cần chú ý trong việc giải quyết các vụ án hình sự về xâm hại tình dục có người dưới 18 tuổi tham gia tại Tòa án”	01 Tạp chí Tòa án điện tử	Ngày 11/6/2019	04	2019	
53	“Phòng ngừa người dưới 18 tuổi phạm tội thông qua hoạt động xét xử của Tòa án – hạn chế và kiến nghị”	01 Tạp chí Tòa án điện tử	Ngày 19/6/2019	06	2019	
54	“Một số vấn đề về hành vi quấy rối tình dục và xâm hại tình dục trẻ em ở Việt Nam – thực trạng và giải pháp.	01 Tạp chí Khoa học Kiểm sát	Số chuyên đề 1/2019	15	2019	
55	Trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm	Kỷ yếu hội thảo Quốc		10	2019	

	tội	tế - Trường ĐH Kiểm sát					
56	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất tại Việt Nam – Những vướng mắc, bất cập và hướng hoàn thiện	Kỷ yếu hội thảo Quốc tế - Trường ĐH Luật Hà Nội			12	2019	

Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

Có 02 bài viết tham luận đã in trong kỷ yếu tại Hội thảo quốc tế là:

- *Trách nhiệm hình sự của pháp nhân ở Việt Nam và những vấn đề đặt ra trong quá trình áp dụng pháp luật* (Hội thảo quốc tế “trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội” do Đại học Kiểm sát tổ chức ngày 20/5/2019)

- *Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất tại Việt Nam – Những vướng mắc, bất cập và hướng hoàn thiện* (Hội thảo quốc tế “Hoàn thiện pháp luật hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng trong xu thế toàn cầu hóa – Góc nhìn từ Châu Âu và Việt Nam” do Đại học Luật Hà Nội tổ chức ngày 20/6/2019)

Có 01 bài viết tham luận tại các Hội thảo quốc tế đang đợi in trong kỷ yếu là:

- Luật cạnh tranh trong nền kinh tế số: Kinh nghiệm của các quốc gia Châu âu và những đề xuất cho Việt Nam.

(Bài viết cho Hội thảo: “Hoàn thiện pháp luật tư trong bối cảnh kỹ nguyên số: Kinh nghiệm từ Việt Nam và Đức” do Khoa Luật Đại học Quốc Gia và Quỹ Friedrich-Ebert-Stiftung, CHLB Đức đồng tổ chức).

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 6 năm 2019

Người đăng ký



TS. Phạm Minh Tuyên

#### D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NOI ĐANG LÀM VIỆC

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 6 năm 2019

Lãnh đạo cơ quan



PHÓ CHÁNH ÁN  
VŨ CÔNG ĐỒNG